

CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU  
CẢNG ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3699 /TB-CDN

Sơn Trà, ngày 06 tháng 12 năm 2023

**THÔNG BÁO (LẦN 01)**

**V/v thông báo tìm chủ sở hữu hàng hóa tồn đọng tại Cảng Tiên Sa - Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Thông tư số 203/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan.

Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng thông báo tới các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các container hoặc các lô hàng tồn đọng đang lưu giữ tại cảng Tiên Sa - Đà Nẵng đã quá thời hạn 90 ngày kể từ ngày đến cửa khẩu chưa làm thủ tục hải quan (chi tiết theo danh sách đính kèm)

Thời hạn để người đến nhận hàng là 60 ngày, kể từ ngày thông báo. Đối với hàng hóa dễ bị hư hỏng, hàng đông lạnh, hóa chất nguy hiểm, độc hại, hàng hóa có hạn sử dụng còn dưới 60 ngày, thời hạn thông báo để người đến nhận hàng là 15 ngày, kể từ ngày thông báo.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đến nhận hàng theo thông báo này mà không có người đến nhận hàng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng sẽ xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 203/2014/TT-BTC./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan (để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử hải quan);
- Cục Quản lý công sản (để đăng tải trên trang thông tin về tài sản nhà nước);
- Tạp chí Hải quan (để đăng tải);
- Văn phòng Cục Hải quan Đà Nẵng (để phối hợp niêm yết tại trụ sở Cục);
- Phòng CBL & XLVP (để phối hợp);
- Các hãng tàu (để phối hợp);
- Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng;
- Văn thư chi cục (để niêm yết tại trụ sở Chi cục);
- Lưu: VT; Đội GSKSHQ (10b).

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Quang Lăng**

**SỐ LIỆU HÀNG HÓA TỒN ĐỘNG TẠI CẢNG TIỀN SA, ĐÀ NẴNG TRONG KHU VỰC GIÁM SÁT HẢI QUAN  
THEO THÔNG TƯ 203/2014/TT-BTC NGÀY 22/12/2014**

(Kèm theo Thông báo (lần 1) số: 3499 /TB-CDN ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đà Nẵng)

| Số TT | Số Container | Hãng tàu                    | Tên tàu      | Ngày tàu nhập cảnh | Số vận đơn  | Tên hàng khai báo theo E-manifest                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thông tin người gửi                                                                     | Thông tin người nhận                                                                                                                                                              | Người được thông báo                                                                                                                                                              | Lý do tồn đọng                          | Địa điểm lưu giữ     | Ngày dỡ hàng xuống cảng |
|-------|--------------|-----------------------------|--------------|--------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|-------------------------|
| 1     | EMCU6096497  | EVERGREEN MARINE CORP.      | EVER OASIS   | 31/8/2023          | 70300159660 | 1200 PIECES, 440929 1X20 GP&1X40 HC6445 PIECESTEAK WOOD (TECTONA GRANDIS)HS CODE 4409.29.002.5CM X 10CM X 200CM = 7.750M32.5CM X 12CM X 200CM = 8.820M32.5CM X 10CM X 85CM = 2.125M32.5CM X 12CM X 85CM = 4.717M32.5CM X 20CM X 200CM = 2.750M32.5CM X 25CM X 200CM = 1.250M32.5CM X 30CM X 200CM = 3.000M3 ALSO NOTIFY null;                                                                                                                                                                                                                                 | INFREIGHT LOGISTICS PTE LTD 101 THO, MSON RD, #15-03 UNITED SQUARE, SING, APORE 307591, | SPECIAL CARGO SERVICES CO., LTD. FL, OOR 3, C LAND BUILDING, 81 LE DUC T, HO STREET, MY DINH 2 WARD,NAM TU LI, EM DISTRICT, HANOI CITY, VIETNAM EM, AIL CS.HAN@SPECIALCARGOS.COM, | SPECIAL CARGO SERVICES CO., LTD. FL, OOR 3, C LAND BUILDING, 81 LE DUC T, HO STREET, MY DINH 2 WARD,NAM TU LI, EM DISTRICT, HANOI CITY, VIETNAM EM, AIL CS.HAN@SPECIALCARGOS.COM, | Doanh nghiệp chưa làm thủ tục nhận hàng | Cảng Tiên Sa Đà Nẵng | 31/08/2023              |
| 2     | EMCU8379325  | EVERGREEN MARINE CORP.      | EVER OASIS   | 31/8/2023          | 70300159660 | 5245 PIECES, 440929 1X20 GP&1X40 HC6445 PIECESTEAK WOOD (TECTONA GRANDIS)HS CODE 4409.29.002.5CM X 10CM X 200CM = 7.750M32.5CM X 12CM X 200CM = 8.820M32.5CM X 10CM X 85CM = 2.125M32.5CM X 12CM X 85CM = 4.717M32.5CM X 20CM X 200CM = 2.750M32.5CM X 25CM X 200CM = 1.250M32.5CM X 30CM X 200CM = 3.000M3 ALSO NOTIFY null;                                                                                                                                                                                                                                 | INFREIGHT LOGISTICS PTE LTD 101 THO, MSON RD, #15-03 UNITED SQUARE, SING, APORE 307591, | SPECIAL CARGO SERVICES CO., LTD. FL, OOR 3, C LAND BUILDING, 81 LE DUC T, HO STREET, MY DINH 2 WARD,NAM TU LI, EM DISTRICT, HANOI CITY, VIETNAM EM, AIL CS.HAN@SPECIALCARGOS.COM, | SPECIAL CARGO SERVICES CO., LTD. FL, OOR 3, C LAND BUILDING, 81 LE DUC T, HO STREET, MY DINH 2 WARD,NAM TU LI, EM DISTRICT, HANOI CITY, VIETNAM EM, AIL CS.HAN@SPECIALCARGOS.COM, | Doanh nghiệp chưa làm thủ tục nhận hàng | Cảng Tiên Sa Đà Nẵng | 31/08/2023              |
| 3     | SUDU8780941  | MCC TRANSPORT SINGAPORE LTD | MAERSK NACKA | 27/8/2023          | 228432231   | 1 BULK, AGENT AT DESTINATION: Maersk Ho Chi MinhFloor 15, Sofic Tower, 10Mai Chi Tho Str., Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City.Phone: +84 28 56785803vn.import@maersk.com; BULK, Applicable free time 3 days detention and 10 days demurrage at (port of discharge / place of delivery); BULK, SHIPPER'S LOAD, STOW, WEIGHT AND COUNT; BULK, FREIGHT PREPAID; BULK, POULTRY MEAL PACKING: BULK IN 40'FT CONTAINER SUDU8780941: N.W. 27740 KGS TLLU4690934: N.W. 27800 KGS MRKU2489980: N.W. 27500 KGS TOTAL G.W. 83.040 MTS TOTAL N.W. 83.040 MTS; | PSD CO LTD KESTENOVA GORA N2 FL 6A, 1404 SOFIA BULGARIA,                                | VIETNAM CARGO AGENT COMPANY LIMITED, 73/36, VAN MY ROAD, VAN MY WARD, N, GO QUYEN, DISTRICT, HAI PHONG CITY., VIETNAM TAX ID: 0201393801                                          | VIETNAM CARGO AGENT COMPANY LIMITED, 73/36, VAN MY ROAD, VAN MY WARD, N, GO QUYEN, DISTRICT, HAI PHONG CITY., VIETNAM TAX ID: 0201393801,                                         | Doanh nghiệp chưa làm thủ tục nhận hàng | Cảng Tiên Sa Đà Nẵng | 30/08/2023              |

| Số TT | Số Container | Hãng tàu                             | Tên tàu         | Ngày tàu nhập cảnh | Số vận đơn | Tên hàng khai báo theo E-manifest                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thông tin người gửi                                               | Thông tin người nhận                                                                                                                                       | Người được thông báo                                                                                                                                        | Lý do tồn đọng                          | Địa điểm lưu giữ     | Ngày dỡ hàng xuống cảng |
|-------|--------------|--------------------------------------|-----------------|--------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|-------------------------|
| 4     | TLLU4690934  | MCC<br>TRANSPORT<br>SINGAPORE<br>LTD | MAERSK<br>NACKA | 27/8/2023          | 228432231  | 1 BULK, AGENT AT DESTINATION: Maersk Ho Chi MinhFloor 15, Sofic Tower, 10Mai Chi Tho Str., Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City. Phone: +84 28<br>56785803vn.import@maersk.com; BULK, Applicable free time 3 days detention and 10 days demurrage at (port of discharge / place of delivery); BULK, SHIPPER'S LOAD, STOW, WEIGHT AND COUNT; BULK, FREIGHT PREPAID; BULK, POULTRY MEAL PACKING: BULK IN 40'FT CONTAINER SUDU8780941: N.W. 27740 KGS TLLU4690934: N.W. 27800 KGS MRKU2489980: N.W. 27500 KGS TOTAL G.W. 83.040 MTS TOTAL N.W. 83.040 MTS; | PSD CO LTD<br>KESTENOVA GORA N2<br>FL 6A, 1404 SOFIA<br>BULGARIA, | VIETNAM CARGO AGENT<br>COMPANY LIMITED, 73/36,<br>VAN MY ROAD, VAN MY<br>WARD, N, GO QUYEN,<br>DISTRICT, HAI PHONG<br>CITY., VIETNAM TAX ID:<br>0201393801 | VIETNAM CARGO AGENT<br>COMPANY LIMITED, 73/36,<br>VAN MY ROAD, VAN MY<br>WARD, N, GO QUYEN,<br>DISTRICT, HAI PHONG<br>CITY., VIETNAM TAX ID:<br>0201393801, | Doanh nghiệp chưa làm thủ tục nhận hàng | Cảng Tiên Sa Đà Nẵng | 30/08/2023              |
| 5     | MRKU2489980  | MCC<br>TRANSPORT<br>SINGAPORE<br>LTD | MAERSK<br>NACKA | 27/8/2023          | 228432231  | 1 BULK, AGENT AT DESTINATION: Maersk Ho Chi MinhFloor 15, Sofic Tower, 10Mai Chi Tho Str., Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City. Phone: +84 28<br>56785803vn.import@maersk.com; BULK, Applicable free time 3 days detention and 10 days demurrage at (port of discharge / place of delivery); BULK, SHIPPER'S LOAD, STOW, WEIGHT AND COUNT; BULK, FREIGHT PREPAID; BULK, POULTRY MEAL PACKING: BULK IN 40'FT CONTAINER SUDU8780941: N.W. 27740 KGS TLLU4690934: N.W. 27800 KGS MRKU2489980: N.W. 27500 KGS TOTAL G.W. 83.040 MTS TOTAL N.W. 83.040 MTS; | PSD CO LTD<br>KESTENOVA GORA N2<br>FL 6A, 1404 SOFIA<br>BULGARIA, | VIETNAM CARGO AGENT<br>COMPANY LIMITED, 73/36,<br>VAN MY ROAD, VAN MY<br>WARD, N, GO QUYEN,<br>DISTRICT, HAI PHONG<br>CITY., VIETNAM TAX ID:<br>0201393801 | VIETNAM CARGO AGENT<br>COMPANY LIMITED, 73/36,<br>VAN MY ROAD, VAN MY<br>WARD, N, GO QUYEN,<br>DISTRICT, HAI PHONG<br>CITY., VIETNAM TAX ID:<br>0201393801, | Doanh nghiệp chưa làm thủ tục nhận hàng | Cảng Tiên Sa Đà Nẵng | 30/08/2023              |